

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Hệ điều hành - MH1101094

Mã lớp học phần: 24311MH110109401 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Đặng Văn Lực - (01027)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410010043	Lương Nguyễn Quốc An	19/04/2005	C26TH		5.0	nam, không	
2	2410010039	Dương Nguyễn Quốc Anh	08/06/2006	C26TH				L2
3	2410010005	Trần Phúc Anh	27/02/2006	C26TH				
4	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006	C26TH		10.0	miễn, không	
5	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006	C26TH		9.5	chấm, nam	
6	2410010019	Võ Lê Hoàng Bảo	23/06/2006	C26TH		8.5	tám, nam	
7	2410010025	Trần Nhật Bằng	11/01/2005	C26TH		7.0	bảy, không	
8	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006	C26TH		8.0	tám, không	L2
9	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	10/12/2004	C26TH		7.0	bảy, không	L2
10	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006	C26TH		8.0	tám, không	
11	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004	C26TH		8.0	tám, không	
12	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995	C26TH		8.0	tám, không	
13	2410010011	Hồ Văn Hoàn	31/05/2006	C26TH		10.0	miễn, không	
14	2410010028	Châu Gia Khang	29/06/2006	C26TH		7.0	bảy, không	
15	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004	C26TH		10.0	miễn, không	
16	2410010026	Phạm Nguyên Khang	26/07/2006	C26TH		7.0	bảy, không	
17	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006	C26TH		8.0	tám, không	
18	2410010046	Nguyễn Trung Kiên	13/09/2004	C26TH		6.0	sáu, không	
19	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006	C26TH		7.0	bảy, không	
20	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006	C26TH		9.5	chấm, nam	
21	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006	C26TH		8.0	tám, không	
22	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006	C26TH		9.5	chấm, nam	
23	2410010038	Son Tôn Nguyên	04/09/2006	C26TH		7.5	bảy, nam	L2
24	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006	C26TH		10.0	miễn, không	
25	2410010003	Lê Văn Nhựt	08/12/2006	C26TH		9.5	chấm, nam	
26	2410010009	Trần Lê Kim Quyên	29/09/2006	C26TH		9.0	chấm, không	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2410010023	Đinh Văn Quyền	03/06/2006	C26TH		8.5	tám, năm	
28	2410010032	Nguyễn Thanh Sang	14/08/2006	C26TH		7.0	bảy, không	
29	2410010030	Nguyễn Đông Hoàng Thế	14/8/2006	C26TH		5.0	năm, không	L2
30	2410010007	Ngự Trung Toàn	12/11/2006	C26TH		8.5	tám, năm	
31	2410010024	Nguyễn Tấn Triết	16/06/2006	C26TH		8.0	tám, không	
32	2410010040	Lê Công Vinh	03/03/2006	C26TH		7.5	bảy, năm	L2
33	2410010004	Võ Thành Vinh	23/12/1993	C26TH		9.5	chín, năm	
34	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/8/2006	C26TH		9.0	chín, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 32 vắng thi: 02. Số bài thi: 32 / 34.

Ngày: 09 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

phạm Quang Bảy

Ngày: 30 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đặng Văn Đức

Môn học : Hệ điều hành - MH1101094

Mã lớp học phần: 24311MH110109401 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Đặng Văn Lực - (01027)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410010043	Lương Nguyễn Quốc	An	19/04/2005	C26TH		5.0	Năm không	
2	2410010039	Dương Nguyễn Quốc	Anh	08/06/2006	C26TH				L2
3	2410010005	Trần Phúc	Anh	27/02/2006	C26TH				
4	2410010041	Nguyễn Chí	Bảo	02/09/2006	C26TH		10.0	Mười, không	
5	2410010017	Nguyễn Gia	Bảo	05/12/2006	C26TH		9.5	chín, năm	
6	2410010019	Võ Lê Hoàng	Bảo	23/06/2006	C26TH		8.5	tám, năm	
7	2410010025	Trần Nhật	Bằng	11/01/2005	C26TH		7.0	bảy, không	
8	2410010045	Lâm Chí	Cường	09/01/2006	C26TH		8.0	tám, không	L2
9	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh	Duy	10/12/2004	C26TH		7.0	bảy, không	L2
10	2410010016	Phạm Minh	Duy	07/02/2006	C26TH		8.0	tám, không	
11	2410010044	Nguyễn Thành	Đạt	12/12/2004	C26TH		8.0	tám, không	
12	2410010035	Trần Nguyễn Phúc	Hậu	04/11/1995	C26TH		8.0	tám, không	
13	2410010011	Hồ Văn	Hoành	31/05/2006	C26TH		10.0	Mười, không	
14	2410010028	Châu Gia	Khang	29/06/2006	C26TH		7.0	bảy, không	
15	2410010008	Nguyễn Duy	Khang	01/12/2004	C26TH		10.0	Mười, không	
16	2410010026	Phạm Nguyên	Khang	26/07/2006	C26TH		7.0	bảy, không	
17	2410010018	Võ Hoàng	Khải	30/05/2006	C26TH		8.0	tám, không	
18	2410010046	Nguyễn Trung	Kiên	13/09/2004	C26TH		6.0	sáu, không	
19	2410010029	Huỳnh Anh	Kiệt	03/11/2006	C26TH		7.0	bảy, không	
20	2410010036	Nguyễn Thành	Lợi	27/02/2006	C26TH		9.5	chín, năm	
21	2410010021	Nguyễn Phương	Nam	21/08/2006	C26TH		8.0	tám, không	
22	2410010031	Võ Thành	Nghĩa	15/03/2006	C26TH		9.5	chín, năm	
23	2410010038	Son Tôn	Nguyên	04/09/2006	C26TH		7.5	bảy, năm	L2
24	2410010042	Nguyễn Lê Hữu	Nhân	01/06/2006	C26TH		10.0	Mười, không	
25	2410010003	Lê Văn	Nhật	08/12/2006	C26TH		9.5	chín, năm	
26	2410010009	Trần Lê Kim	Quên	29/09/2006	C26TH		9.0	chín, không	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2410010023	Đình Văn Quyền	03/06/2006	C26TH		8.5	tam, nam	
28	2410010032	Nguyễn Thanh Sang	14/08/2006	C26TH		7.0	bảy, nam	
29	2410010030	Nguyễn Đông Hoàng Thế	14/8/2006	C26TH		5.0	bảy, nam	L2
30	2410010007	Ngự Trung Toàn	12/11/2006	C26TH		8.5	tam, nam	
31	2410010024	Nguyễn Tấn Triết	16/06/2006	C26TH		8.0	tam, nam	
32	2410010040	Lê Công Vinh	03/03/2006	C26TH		7.5	bảy, nam	L2
33	2410010004	Võ Thành Vinh	23/12/1993	C26TH		9.5	chín, nam	
34	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/8/2006	C26TH		9.0	chín, nữ	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 32 vắng thi: 2. Số bài thi: 32 / 34.

Ngày 07 tháng 7 năm 2015

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG

KH

Phạm Quang Hải

Ngày 30 tháng 5 năm 2015

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đặng Văn Đức

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QTĐ

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Hệ điều hành - MH1101094

Mã lớp học phần: 24311MH110109401 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Đặng Văn Lực - (01027)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: 1.9

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210010127	Đỗ Quốc Hùng	26/10/2004	C24TH4		8,0	tám không	
2	2210010137	Nguyễn Tuấn Kiệt	28/10/2003	C24TH4		7,0	bảy không	
3	2210010128	Nguyễn Quang Thái	18/05/2004	C24TH4		7,5	bảy năm	L2

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 3 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .

Ngày: 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Bình

Ngày: 30 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đặng Văn Lực

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Hệ điều hành - MH1101094

Mã lớp học phần: 24311MH110109401 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Đặng Văn Lực - (01027)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: 1.9

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210010127	Đỗ Quốc Hùng	26/10/2004	C24TH4		8.0	tám không	
2	2210010137	Nguyễn Tuấn Kiệt	28/10/2003	C24TH4		7.0	bảy không	
3	2210010128	Nguyễn Quang Thái	18/05/2004	C24TH4		7.5	bảy năm	

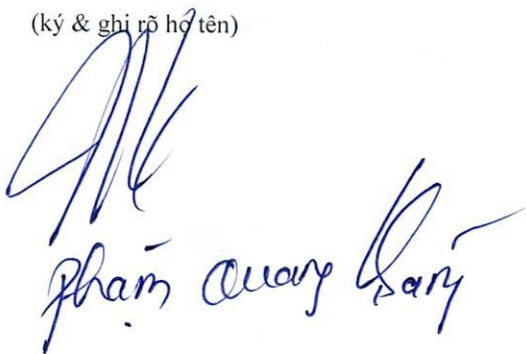
Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 3 vắng thi: 0. Số bài thi: _____/_____.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

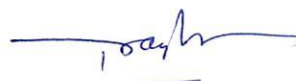
(ký & ghi rõ họ tên)


Trương Quang Bảy

Ngày 30 tháng 05 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Đặng Văn Lực

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG B.C CÔNG NGHỆ & Q.TĐN
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Hệ điều hành - MH1101094

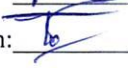
Giám thị 1: Trần Thị Tuyền

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 24311MH110109401

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Cao Văn Tài

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Đặng Văn Lực

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 18/07/2025

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: PM 2

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410010043	Lương Nguyễn Quốc An	19/04/2005					C26TH	
2	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006					C26TH	
3	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006					C26TH	
4	2410010019	Võ Lê Hoàng Bảo	23/06/2006					C26TH	
5	2410010025	Trần Nhựt Bằng	11/01/2005					C26TH	
6	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006					C26TH	
7	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	10/12/2004					C26TH	
8	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006					C26TH	
9	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004					C26TH	
10	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995					C26TH	
11	2410010011	Hồ Văn Hoành	31/05/2006					C26TH	
12	2210010127	Đỗ Quốc Hùng	26/10/2004					C24TH4	
13	2410010028	Châu Gia Khang	29/06/2006					C26TH	
14	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004					C26TH	
15	2410010026	Phạm Nguyên Khang	26/07/2006					C26TH	
16	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006					C26TH	
17	2410010046	Nguyễn Trung Kiên	13/09/2004					C26TH	
18	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006					C26TH	
19	2210010137	Nguyễn Tuấn Kiệt	28/10/2003					C24TH4	
20	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006					C26TH	
21	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006					C26TH	
22	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006					C26TH	
23	2410010038	Sơn Tôn Nguyên	04/09/2006					C26TH	
24	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006					C26TH	
25	2410010003	Lê Văn Nhựt	08/12/2006					C26TH	
26	2410010009	Trần Lê Kim Quyên	29/09/2006					C26TH	
27	2410010023	Đinh Văn Quyền	03/06/2006					C26TH	
28	2410010032	Nguyễn Thanh Sang	14/08/2006					C26TH	
29	2410010030	Nguyễn Đông Hoàng Thế	14/8/2006					C26TH	
30	2410010007	Ngự Trung Toàn	12/11/2006					C26TH	
31	2410010024	Nguyễn Tấn Triết	16/06/2006					C26TH	
32	2410010040	Lê Công Vinh	03/03/2006					C26TH	
33	2410010004	Võ Thành Vinh	23/12/1993					C26TH	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/8/2006	Uy				C26TH	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 30 vắng thi: 4. Số bài thi/Số tờ: 30 /

Số sinh viên đạt: Tỷ lệ đạt: %

Ngày 08 tháng 09 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Công Sơn

Ngày 18 tháng 7 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đặng Văn Đức

TR
B

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 3 - Năm học 2024-2025

Môn học: Hệ điều hành

Mã bài thi: O9GPM1

Thời gian thi: 18/07/2025 07:45:00

Thời gian kết thúc: 18/07/2025 08:45:00

Giám thị 1: Trần Thị Ngọc Ký tên: Sun
Giám thị 2: Cao Văn Lộc Ký tên: ta
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410010025	Trần Nhật Bằng	11/01/2005	<u>Bằng</u>	6	Sáu	C26TH	
2	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006	<u>Bảo</u>	7.8	Bảy, tám	C26TH	
3	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006	<u>Bảo</u>	6.6	Sáu, sáu	C26TH	
4	2410010019	Võ Lê Hoàng Bảo	23/06/2006	<u>Bảo</u>	5.4	Năm, bốn	C26TH	
5	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006	<u>Cường</u>	7.6	Bảy, sáu	C26TH	
6	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004	<u>Đạt</u>	8	Tám	C26TH	
7	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	10/12/2004	<u>Duy</u>	4.4	Bốn, bốn	C26TH	
8	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006	<u>Duy</u>	8	Tám	C26TH	
9	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995	<u>Hậu</u>	5.6	Năm, sáu	C26TH	
10	2410010011	Hồ Văn Hoàn	31/05/2006	<u>Hoàn</u>	8.2	Tám, hai	C26TH	
11	2210010127	Đỗ Quốc Hùng	26/10/2004	<u>Hùng</u>	5.8	Năm, tám	C24TH4	
12	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006	<u>Khải</u>	7.8	Bảy, tám	C26TH	
13	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004	<u>Khang</u>	8	Tám	C26TH	
14	2410010026	Phạm Nguyên Khang	26/07/2006	<u>Khang</u>	5.6	Năm, sáu	C26TH	
15	2410010028	Châu Gia Khang	29/06/2006	<u>Khang</u>	4.2	Bốn, hai	C26TH	
16	2410010046	Nguyễn Trung Kiên	13/09/2004	<u>Kiên</u>	3.8	Ba, tám	C26TH	
17	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006	<u>Kiệt</u>	5.6	Năm, sáu	C26TH	
18	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006	<u>Lợi</u>	5.2	Năm, hai	C26TH	
19	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006	<u>Nam</u>	5	Năm	C26TH	
20	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006	<u>Nghĩa</u>	8	Tám	C26TH	
21	2410010038	Sơn Tôn Nguyên	04/09/2006	<u>Nguyên</u>	6.2	Sáu, hai	C26TH	
22	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006	<u>Nhân</u>	8.2	Tám, hai	C26TH	
23	2410010003	Lê Văn Nhật	08/12/2006	<u>Nhật</u>	6.6	Sáu, sáu	C26TH	
24	2410010009	Trần Lê Kim Quyên	29/09/2006	<u>Quyên</u>	7.8	Bảy, tám	C26TH	
25	2410010023	Đinh Văn Quyên	03/06/2006	<u>Quyên</u>	4.4	Bốn, bốn	C26TH	
26	2410010007	Ngự Trung Toàn	12/11/2006	<u>Toàn</u>	6	Sáu	C26TH	
27	2410010024	Nguyễn Tấn Triết	16/06/2006	<u>Triết</u>	4	Bốn	C26TH	
28	2410010004	Võ Thành Vinh	23/12/1993	<u>Vinh</u>	8.8	Tám, tám	C26TH	
29	2410010040	Lê Công Vinh	03/03/2006	<u>Vinh</u>	5.6	Năm, sáu	C26TH	
30	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/08/2006	<u>Vy</u>	8	Tám	C26TH	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 30

Số sinh viên đạt: 29

Ngày 08 tháng 8 năm 2025
TRƯỜNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Bình

Ngày 18 tháng 7 năm 2025
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Đặng Văn Đức